

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 16/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Văng Thị Ngọc Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Dung**

Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Bích Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 881/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1985, tại: Cần Thơ (Có mặt);

ĐKTT: Khu vực **B**, phường **P**, quận **Ô**, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: **Số D**, đường **Q**, phường **X**, quận **N**, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông **Nguyễn Đức A**, sinh năm: 1962 (Sống) và bà **Lê Thị N1**, sinh năm: 1962 (Sống);

Chồng: **Nguyễn Huy P**, sinh năm: 1988; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an quận N**, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1961, (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Số G, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.**

- Người làm chứng: Em **Nguyễn Thành D**, sinh ngày 15/12/2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Số D, đường Q, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 20/6/2023, bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** nhận được tin nhắn qua Zalo của người tên “Smile” hỏi mua ma túy đá, bị cáo đồng ý bán gói ma túy với giá 200.000 đồng, hẹn giao trước địa chỉ **số C, đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ**. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65P7- 6970 chở cháu là **Nguyễn Thành D** đi ăn sáng, đồng thời đến điểm hẹn để giao ma túy. Khi bị cáo đang đứng đợi người tên “Smile” đến để giao ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viền xanh được quấn bên ngoài bằng băng keo đen, chứa tinh thể không màu, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh – tím kèm sim số 033.808.0058, 01 xe mô tô hiệu GUIDA, màu đỏ - đen, biển số: 65P7 - 6970.

Ngoài ra, bị cáo khai nhận còn cất giấu ma túy tại nhà **số D, đường Q, phường X, quận N** nên lực lượng Công an tiếp tục khám xét tại địa chỉ trên, qua khám xét đã phát hiện, thu giữ:

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ, đựng 03 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, đều chứa tinh thể không màu;

- 10 gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ rỗng bên trong, 02 kéo inox, 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng, 01 ống nhựa màu đen, nhọn một đầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ninh Kiều đã trưng cầu giám định 04 gói nilon bên trong đều chứa tinh thể không màu thu giữ của bị cáo. Tại Kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần thơ kết luận:

- Gói 01: 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viền xanh, chứa tinh thể không màu (mẫu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1491 gam.

- Gói 02: 03 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, đều chứa tinh thể không màu (mẫu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối

lượng 0,4224 gam. Tổng khối lượng ma túy gói 1 và gói 2 là 0,5715 gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tất cả 04 gói ma túy là do bị cáo mua của đối tượng nữ khoảng 60 tuổi khoảng 01 tuần trước khi bị bắt. Mục đích bị cáo mua số ma túy này là để bán lại cho người nghiện nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo chỉ bán trái phép ma túy cho người tên “Smile” 02 lần: Ngày 19/6/2023 bị cáo bán gói ma túy giá 200.000 đồng, lần thứ hai là ngày 20/6/2023, bị cáo đồng ý bán cho “Smile” gói ma túy giá 200.000 đồng đang chờ giao ma túy cho “Smile” thì bị bắt. Do chưa bán hết ma túy đã mua nên bị cáo chưa thu được lợi.

Đối với Nguyễn Thành D, qua điều tra xác định D không biết và không tham gia bán trái phép ma túy cùng bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý D với vai trò đồng phạm cùng bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với xe mô tô hiệu GUIDA, màu đỏ - đen, biển số 65P7 – 6970, qua xác minh do bà Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu, bà T cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại; Việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện bán trái phép chất ma túy bà T không biết nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T.

Tại bản Cáo trạng số 195/CT-VKSNK ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà **Nguyễn Thị T** xe mô tô hiệu GUIDA, màu đỏ - đen, biển số 65P7 – 6970;

+ Tịch thu tiêu hủy các gói ma túy thu giữ được niêm phong số 209G1/KL-KTHS và 209G2/KL-KTHS cùng ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần thơ; 10 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ rỗng bên trong; 02 cây kéo inox; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu đen, nhọn một đầu;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh – tím kèm sim số 0338080058 (Đã qua sử dụng).

Bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và xác nhận số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 200.000 đồng. Đồng thời, bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự, xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 20/6/2023, bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** đã 02 lần bán trái phép chất ma túy (Loại Methamphetamine) cho người tên “Smile”. Ngoài ra, khi bị bắt giữ bị cáo vẫn còn cất giữ khối lượng 0,5715 gam ma túy (Loại Methamphetamine) chưa bán được hết cho người nghiện.

Như vậy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì ma túy là chất gây nguy hại cho con người và xã hội, đồng thời cũng là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

Bị cáo là người trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy và biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm tính độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để bị cáo ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Do vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm thuê, không thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho bị cáo và người mua ma túy tên “Smile” do không rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với **Nguyễn Thành D**, do không biết bị cáo **N** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý vai trò đồng phạm cùng bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy thu giữ được niêm phong số 209G1/KL-KTHS và 209G2/KL-KTHS cùng ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ (Khối lượng còn lại sau giám định M1: 0,1059 gam, M2: 0,3805 gam) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 10 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ rỗng bên trong; 02 cây kéo inox; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu đen, nhọn một đầu không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh – tím kèm sim số 0338080058 (Đã qua sử dụng) của bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** do bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu đỏ - đen, biển số 65P7 – 6970 do bà **Nguyễn Thị T** là chủ sở hữu. Bà **T** không biết việc bị cáo sử dụng xe này để mua bán ma túy nên trả lại cho bà **T**. Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà **Nguyễn Thị T**.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** 07 (**B**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy thu giữ được niêm phong số 209G1/KL-KTHS và 209G2/KL-KTHS cùng ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ (Khối lượng còn lại sau giám định M1: 0,1059 gam, M2: 0,3805 gam); 10 gói nilon không màu, nếp miệng, viền đỏ rỗng bên trong; 02 cây kéo inox; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu đen, nhọn một đầu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh – tím kèm sim số 0338080058 (Đã qua sử dụng).

(Các vật chứng kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 145/QĐ-VKSNK ngày 09/10/2023, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục T1.N;
- Sở Tư pháp TP.;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văng Thị Ngọc Yến

